

hình chi bộ thôn xóm từ 182 chi bộ còn 156 chi bộ. Tháng 8-2002, Huyện uỷ thành lập tổ công tác gồm 154 người là cán bộ lãnh đạo, chuyên viên của các cơ quan trực thuộc hàng tháng về dự sinh hoạt với chi bộ, chi hội, chi đoàn thôn, xóm, phố, thực hiện nghiêm túc quy định đảng viên về dự sinh hoạt với chi bộ nơi cư trú. Việc duy trì hoạt động thường xuyên của tổ công tác đã trở thành nền nếp trong suốt các năm từ 2002-2005. Vì vậy đã nâng cao được chất lượng sinh hoạt chi bộ nông thôn, khắc phục tình trạng chệnh mảng trong sinh hoạt và tình trạng tỷ lệ đảng viên đi sinh hoạt thấp. Bên cạnh đó, Huyện uỷ cũng đã duy trì việc giao ban bí thư chi bộ thôn, xóm, phố định kỳ hàng quý; hàng tháng có tổ chức hội nghị giao ban Bí thư Đảng uỷ các xã, thị trấn để nắm bắt tình hình cơ sở và có giải pháp chỉ đạo kịp thời những vướng mắc phát sinh trong nội bộ nhân dân.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 lần 2 (khoá VIII) về cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ đã đưa công tác phê bình và tự phê bình thành một nội dung sinh hoạt chi bộ và được duy trì tương đối đều đặn, đã có tác dụng nhắc nhở, uốn nắn kịp thời những hạn chế, thiếu sót của cán bộ, đảng viên và cấp uỷ Đảng, có tác dụng tích cực trong việc ngăn chặn, hạn chế vi phạm kỷ luật Đảng. Thông qua tự phê bình và phê bình, phần lớn đảng viên đã có nhận thức đúng về tình hình chính trị trong nước và thế giới, có quan điểm lập trường vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào đường lối cách mạng, và sự nghiệp đổi mới hiện nay. Hầu hết cán bộ, đảng viên luôn tu dưỡng, rèn

luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, có lối sống trong sạch, không tham nhũng, quan liêu, lãng phí, vụ lợi, ích kỷ, cá nhân, không vi phạm 19 điều đảng viên không được làm, kiên quyết với những biểu hiện sai trái, giữ vững nguyên tắc kỷ luật Đảng, đoàn kết thống nhất trong nhận thức và hành động. Sau khi thực hiện tự phê bình và phê bình, tập thể và mỗi cá nhân đều xây dựng chương trình, kế hoạch khắc phục khuyết điểm cụ thể, định mốc thời gian phấn đấu, sau đó cấp uỷ kiểm tra lại, đánh giá nhận xét kết quả sửa chữa thiếu sót khuyết điểm, làm căn cứ bình xét, phân loại hàng năm. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khoá VIII) và kết luận hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) đã làm chuyển biến một bước căn bản công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ. Chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên ngày càng được nâng cao. Bình quân cả nhiệm kỳ tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh là 89,7% (tăng 13,9% so nhiệm kỳ trước). Bình quân số đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ đạt 98,8% (tăng 0,8% so với nhiệm kỳ trước).

Nhằm thực hiện ổn định và có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, ngày 30-6-2003, Huyện uỷ ra Nghị quyết số 16-NQ/HU về quy hoạch cán bộ quản lý, cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2003-2010. Căn cứ vào các nghị quyết, kế hoạch, đề án triển khai, trong 3 năm 2003-2005 Huyện uỷ đã chỉ đạo tổ chức được nhiều loại hình bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho các đối tượng. Trong 5 năm, mở 126 lớp cho 12.106 lượt học viên tham gia học tập, phối hợp với trường Chính trị tỉnh mở được 4 lớp Trung cấp chính trị và Trung cấp quản lý

Nhà nước cho 376 học viên, 1 lớp Trung cấp luật cho 81 học viên, cử 8 cán bộ đi học cao cấp chính trị và 3 cán bộ đi đào tạo Cử nhân hành chính.

Công tác cán bộ đã đáp ứng bước đầu hoạt động ổn định ở cơ sở. Thông qua tổng kết công tác tổ chức cán bộ theo tinh thần nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII), Nghị quyết Trung ương 3, Trung ương 7 (khoá VIII), đã kịp thời bổ sung phương hướng, đề án công tác cán bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ đã làm tốt việc kiện toàn các chức danh chủ chốt của huyện, khi có biến động. Công tác cán bộ nữ được quan tâm, đồng thời làm tốt việc luân chuyển cán bộ theo Nghị quyết 41 -NQ/TW của Bộ Chính trị. Trong 5 năm, đã đề bạt 35 cán bộ, luân chuyển 41 cán bộ.

Công tác kiểm tra được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, nhất là kiểm tra việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên theo quy định tại điều 30-Điều lệ Đảng. Đã tập trung kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác kiểm tra được tiến hành có nền nếp với nội dung cụ thể. Việc kiểm tra, đánh giá, phê bình, xử lý kỷ luật khách quan, đúng quy định. Các sai phạm của đảng viên và tổ chức Đảng được uốn nắn kịp thời. Nhờ vậy, số đảng viên vi phạm giảm dần. Trong 5 năm (2001-2005), Uỷ ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 897 lượt và kiểm tra 5 tổ chức Đảng, 134 đảng viên. Số đảng viên bị xử lý kỷ luật giảm 10,07% so với nhiệm kỳ trước. Bình quân cả nhiệm kỳ, tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh là 89,7%, tăng 13,9% so với nhiệm kỳ trước; 98 % đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác phát triển đảng viên mới ở nhiều tổ chức cơ sở và chi bộ thực hiện tích cực, có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ (2001-2005) Đảng bộ đã kết nạp được 944 đảng viên mới, vượt chỉ tiêu đại hội 31,1%.

Ngày 25-4-2004, Đảng bộ lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009 giành thắng lợi. Đã bầu đủ 35 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện. Bầu được 535/549 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Số đại biểu thiếu ở 9 xã, thị trấn được tổ chức bầu lại vào ngày 3-5-2004. Sau bầu cử đã kiện toàn, củng cố các chức danh theo quy định, đảm bảo hoạt động của chính quyền. Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng được quy chế chương trình công tác và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển- xã hội theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Từ việc xác định cuộc vận động là một nhiệm vụ quan trọng của công tác mặt trận, do vậy đã tập trung tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đăng ký thực hiện, tạo nên những chuyển biến mới từ trong nhận thức của cấp ủy Đảng và các tầng lớp nhân dân.

Cuộc vận động đã động viên nhân dân đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, phát huy các thành phần kinh tế, huy động nhiều nguồn lực để phát triển sản xuất, tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế sát hợp tăng thu nhập. Đây là mục tiêu số một của cuộc vận động, nhằm thực hiện Nghị quyết

Đại hội Đảng các cấp, thực hiện chương trình kinh tế, xã hội theo kế hoạch của Đảng bộ. Để thực hiện mục tiêu này, Mặt trận Tổ quốc đã tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thành viên, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông nghiệp, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá từ nông nghiệp. Khai thác các nguồn vốn, quỹ từ vốn quốc gia, từ các chương trình, dự án, của các tổ chức hội giúp nhân dân có vốn phát triển sản xuất, giúp nhau kinh nghiệm làm kinh tế V.A.C ở các gia đình. Mỗi sào ruộng, sào ao, mảnh vườn, mét vuông chuồng trại đều cho thu nhập cao từ trồng trọt, chăn nuôi. Đến năm 2005, tổng nguồn vốn để phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo của huyện có gần 50 tỷ đồng.

Đoàn kết phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, tương thân, tương ái, có nhiều hoạt động đền ơn đáp nghĩa và nhân đạo từ thiện. Bảo đảm cho các gia đình thương binh, liệt sỹ và những người có công với nước có mức sống cao hơn mức bình thường ở khu dân cư. Người già cô đơn, trẻ mồ côi, nạn nhân chất độc hoá học và những người bất hạnh trong cuộc sống đều được chăm lo chu đáo bằng việc thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước và bằng sự trợ giúp của cộng đồng dân cư.

Đoàn kết phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương, mọi người sống và làm việc theo pháp luật, thực hiện tốt quy chế dân chủ. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện phong trào “xây dựng thôn xóm bình yên, gia đình hạnh phúc”; đẩy mạnh phong trào “toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây

dựng khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội”. Bảo đảm ở khu dân cư không có tệ nạn xã hội và tội phạm, hoà giải được tại chỗ những mâu thuẫn nội bộ, cảm hóa được những người lầm lỗi, mọi người tích cực tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc và xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Toàn huyện đã giáo dục, cảm hoá được gần 100 đối tượng có tiền án, tiền sự. Các xã thực hiện tốt nội dung này là Tiên Ngoại, Tiên Hiệp, Đọi Sơn, Yên Bắc, Châu Giang.

Đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc và thuần phong mỹ tục trong nhân dân, bảo vệ các di sản văn hoá, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, khu dân cư thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và trong quan hệ ứng xử. Đến cuối năm 2004, toàn huyện có 58 làng, phố được công nhận làng, phố văn hóa cấp tỉnh; 30 làng, phố được công nhận làng, phố văn hóa cấp huyện.

Đoàn kết chăm lo xây dựng sự nghiệp giáo dục, chăm sóc sức khoẻ ban đầu và chương trình dân số-kế hoạch hoá gia đình. Trong các khu dân cư, mọi trẻ em đều được đến trường, đúng độ tuổi và không có trẻ em mù chữ và bỏ học, học sinh nghèo được giúp đỡ, học sinh giỏi được khuyến khích.

Đoàn kết xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh gắn bó với nhân dân trong khu dân cư. Động viên và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân phát huy dân chủ, xây dựng, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước.

Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động năm 2000 đã phát huy được truyền thống “Thương người như thể thương

thân “ của dân tộc ta trong cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và toàn thể nhân dân trong huyện. Trên cơ sở nhận thức ngày càng rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của cuộc vận động, đã lôi cuốn, động viên được tất cả các tầng lớp nhân dân tham gia và tích cực ủng hộ xây dựng quỹ một cách tự nguyện với tinh thần trách nhiệm cao. Đến năm 2005, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức thành viên đã vận động xây dựng quỹ được 670.251.000 đồng. Nguồn quỹ trên được sử dụng đúng mục đích và phát huy được hiệu quả, đã hỗ trợ kinh phí xoá được 178 nhà tranh vách đất.

Thực hiện đề án xoá nhà tranh vách đất cho hộ nghèo giai đoạn 2005 và 6 tháng đầu năm 2006 của tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tiếp tục tuyên truyền, vận động ủng hộ quỹ “Ngày vì người nghèo” hoàn thành kế hoạch hỗ trợ 465 hộ nhà tranh vách đất, hộ không có nhà ở, nhà ngói vách đất, nhà xây mái tranh, nhà cấp 4 cũ nát. Các xã Tiên Ngoại, Tiên Nội, Tiên Tân, Tiên Hiệp, Yên Bắc, Mộc Bắc, Mộc Nam, Duy Minh, Chuyên Ngoại, Châu Giang, Châu Sơn, thị trấn Hoà Mạc... đã triển khai thực hiện tốt cuộc vận động này.

Hội Cựu chiến binh góp phần tích cực phối hợp hoạt động với các tổ chức chính trị-xã hội, tham gia các phong trào văn hoá-xã hội của huyện. Vượt lên hạn chế về tuổi tác, sức khoẻ, hội viên cựu chiến binh vẫn hăng hái, tự nguyện làm nòng cốt trong các phong trào của địa phương. Hầu hết hội viên đều sống mẫu mực, tiếng nói, việc làm của các thế hệ cựu chiến binh có sức thuyết phục ở cộng đồng dân cư, là lực lượng nòng cốt tuyên truyền, vận động nhân dân cảnh giác trước âm

muu diển biến hoà bình, kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, gương mẫu trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Phối hợp với các thành viên Mặt trận Tổ quốc tích cực thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; xây dựng cơ quan văn hoá, xây dựng thôn, xóm, phố và đơn vị an toàn. Gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân, gia đình thực hiện các chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Nhiều hội viên tích cực tham gia xây dựng cánh đồng 50 triệu/ha/năm, trong đó có 29 gia đình đăng ký đạt mức thu nhập 50 triệu đồng/năm. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội khác như mua Công trái Chính phủ được 17 triệu; mua sổ số, ủng hộ xây dựng trường, các hoạt động hè của học sinh 12.880.000 đồng, ủng hộ công trình văn hoá Điện Biên 13.961.000 đồng; vận động quyên góp 21.000.000 đồng và 70 ngày công tôn tạo nghĩa trang liệt sỹ, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai 105.000.000 đồng. Đóng góp 142.000.000 đồng và 105 ngày công cùng địa phương nạo vét, xây dựng kiên cố kênh mương, làm 2100 m đường giao thông nông thôn, trồng hàng ngàn cây xanh. Vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch, phòng chống dịch bệnh cho gia cầm. Tham gia vận động giải toả các nút giao thông và bảo đảm an toàn giao thông. Gương mẫu thực hiện nếp sống văn hoá trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các hoạt động văn hoá của huyện. Tham gia thăm hỏi, tặng quà đối tượng chính sách nhân ngày lễ, kỷ niệm, tết cổ truyền của dân tộc.



Thực hiện chương trình công tác hội, giúp nhau xoá đói, giảm nghèo, động viên hội viên làm giàu hợp pháp, trong 5 năm, tổng nguồn vốn vay và vốn tự có do hội quản lý là 9.111.000.000 đồng, đầu tư cho 13 dự án, giải quyết được 1692 lao động có việc làm, đã có 45,25 % gia đình hội viên đạt mức sống khá và giàu, tăng 13,2 % so với nhiệm kỳ trước. 100% cơ sở hội xây dựng được quỹ hội với tổng số 76,8 triệu đồng, bình quân 3650.000 đồng/ cơ sở hội. 21/21 xã, thị trấn với 100% chi hội có quỹ hội, đạt 1.252 triệu đồng.

Qua kết quả trên, có thể thấy, hoạt động của hội luôn hướng về cơ sở, lấy kết quả hoạt động của cơ sở để đánh giá kết quả xây dựng hội. Gắn phong trào thi đua của hội với phong trào thi đua của địa phương, thúc đẩy các hoạt động với chất lượng ngày càng cao. Đến năm 2005, toàn huyện có hơn 6000 hội viên, 29 tổ chức cơ sở ở các xã, thị trấn, các cơ quan hành chính sự nghiệp, các cơ quan khối quản lý Nhà nước, doanh nghiệp, trung tâm Điều dưỡng thương binh. 100 % tổ chức hội đạt trong sạch, vững mạnh, trong đó có hơn 30 % cơ sở đạt xuất sắc; 95,6 % hội viên đạt tiêu chuẩn hội viên gương mẫu; 95,4% gia đình hội viên đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá.

Việc tổ chức các phong trào thi đua trong công nhân viên chức, lao động được các công đoàn trong toàn huyện triển khai hiệu quả, được đông đảo công nhân viên chức, lao động tham gia. Cán bộ, viên chức ngành y tế triển khai thực hiện tốt phong trào “ Lao động giỏi, lao động sáng tạo “; “xanh, sạch, đẹp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”; thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới”, ngành y tế đã

hoàn thiện, củng cố mạng lưới y tế cơ sở, xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Đạy tốt, học tốt” và cuộc vận động “ Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm” cán bộ, giáo viên ngành giáo dục đã đổi mới về nhận thức nhiệm vụ chính trị của ngành và những yêu cầu mới đặt ra trong giai đoạn mới, nỗ lực hết mức để phong trào thi đua “Hai tốt” mang lại kết quả thiết thực, và quyết tâm thực hiện không có tiêu cực trong học tập và thi cử, dạy và học không chạy theo thành tích mà vì chất lượng học sinh. Công đoàn trường học thực sự là nòng cốt trong tổ chức phát động thi đua, duy trì thường xuyên các phong trào, thực sự đóng góp vào cuộc vận động xã hội hoá giáo dục, duy trì số lớp, sĩ số học sinh, là trung tâm đoàn kết, giúp đỡ đoàn viên phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ và trưởng thành.

Cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp tiếp tục phát động thực hiện nâng cao chất lượng công tác, cải tiến lề lối làm việc, phương pháp làm việc. Xác định rõ hơn yêu cầu mới về nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, từ đó có ý thức thực hiện đạt các tiêu chuẩn người cán bộ “trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”.

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, trong 5 năm 2001-2005 có 1818 chị đạt danh hiệu, trong đó có 121 chị đạt danh hiệu cấp tỉnh, 6 chị cấp trung ương. Điển hình là công đoàn Công ty Khoáng sản-Vật liệu Tiên Tân, Công ty Mây tre xuất khẩu Ngọc Động, Công ty Khai thác công trình thuỷ lợi.



**Cầu Yên Lệnh (ảnh trên), cầu Cầu Tư (ảnh dưới) Khánh thành đưa vào sử dụng năm 2004**

Các Phong trào thi đua “ Lao động giỏi, lao động sáng tạo”; ; “Phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn” cũng được công đoàn các cơ sở triển khai và thực sự đã phát huy, khơi dậy nhiệt tình cách mạng, ý thức trách nhiệm, động viên, tạo điều kiện cho công nhân viên chức, lao động phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, sản xuất kinh doanh của từng đơn vị.

Hội Nông dân tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Đây là phong trào thi đua trọng tâm của hội gắn với việc động viên hội viên thực hiện Nghị quyết 03 của Tỉnh uỷ, Chỉ thị 03 của Huyện uỷ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn; thực hiện dồn đổi ruộng từ ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn, xây dựng các cánh đồng đa canh; Nghị quyết 08 của Tỉnh uỷ, Nghị quyết 15 của Huyện uỷ về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn. Hội động viên hội viên tích cực tham gia phong trào xây dựng cánh đồng đạt 50 triệu đồng/năm, hộ nông dân đạt thu nhập 50 triệu đồng/ năm. Để tạo điều kiện cho hội viên có thêm vốn mở rộng sản xuất và giúp các hộ nghèo vươn lên. Hội nông dân các cấp đã tín chấp vay vốn từ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn với tổng dư nợ hàng năm gần 10 tỷ đồng cho 1200 hộ vay; nhận uỷ thác từ Ngân hàng chính sách xã hội 22 tỷ đồng cho 4000 hộ vay; tiếp nhận và quản lý 23 lượt dự án với số vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm 1380 triệu đồng cho gần 200 lượt hội viên vay; tiếp nhận từ Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương 123 triệu đồng; phối hợp với trung tâm dạy nghề Hội nông

dân tỉnh cung ứng 480 tấn phân lân Lâm Thao trả chậm cho hội viên ở một số xã phục vụ sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU của Huyện uỷ và chương trình củng cố và phát triển nghề cho nông dân, Hội nông dân huyện đã phối hợp với Trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm Hội nông dân tỉnh tổ chức thực hiện dự án hỗ trợ sản xuất nghề mây giang đan cho xã Hoàng Đông, Duy Minh, Bạch Thượng, hỗ trợ đào tạo nghề cho 75 lao động, tạo việc làm cho hơn 200 lao động, tổ chức 32 lớp dạy nghề mây giang đan miễn phí cho 1152 học viên; 12 lớp thêu ren xuất khẩu cho 457 học viên; 3 lớp chăn nuôi thuỷ sản cho 185 học viên; 5 lớp trồng trọt cho 125 học viên.

Tại hội nghị tổng kết phong trào “Sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau xoá đói, giảm nghèo” toàn huyện lần thứ 3, giai đoạn 2003-2005, Duy Tiên đã có hàng nghìn hộ nông dân đạt tiêu chuẩn sản xuất kinh doanh giỏi các cấp từ huyện đến cấp quốc gia<sup>90</sup>. Hội nghị đã biểu dương kịp thời những hộ điển hình tiêu biểu cho phong trào, động viên các hộ tích cực đầu tư áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất, tăng thu nhập, mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần làm giàu cho gia đình và xã hội.

Triển khai thực hiện Nghị quyết 09- NQ/HU của Huyện uỷ, Hội Phụ nữ huyện đã tập trung đẩy mạnh thực hiện 5

---

<sup>90</sup> Giai đoạn 2002-2005, toàn huyện có 8741 hộ nông dân đạt tiêu chuẩn sản xuất kinh doanh giỏi, chiếm 30,1 % số hộ nông nghiệp. Trong đó, cấp cơ sở có 6630 hộ, cấp huyện có 1375 hộ, cấp tỉnh có 620 hộ, cấp quốc gia có 116 hộ. (Báo cáo của Ban chấp hành Hội nông dân khoá VI, nhiệm kỳ 2002-2007, tại Đại hội đại biểu nông dân huyện lần thứ VIII- tháng 11-2007). Lưu Văn phòng Huyện uỷ. Tr.8.

chương trình công tác hội và phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” do Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động năm 2002. Phong trào đã đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của hội viên, cho nên đã huy động được mọi tầng lớp phụ nữ tham gia. Trong triển khai các hoạt động, các chi hội đã cải tiến nhiều nội dung đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình cơ sở. Đến năm 2005, đã có 102.195 lượt hội viên phụ nữ đăng ký thực hiện, trong đó có 44.214 lượt hội viên đạt 3 tiêu chuẩn của phong trào, chiếm 43,26 % so với số hội viên đăng ký.

Phong trào “ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo” tiếp tục được duy trì thành nề nếp, có 25.315 cán bộ, hội viên, nữ công nhân viên chức ủng hộ và cho vay, số tiền hơn 1 tỷ đồng, tăng 150 % so với nhiệm kỳ trước, giải quyết cho 3254 lượt phụ nữ nghèo vay. Ngoài ra, các cuộc vận động ủng hộ nhân dân các nước bị động đất, sóng thần, bão lụt có 85 % cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia.

Các cấp hội đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, phù hợp, nhằm hỗ trợ phụ nữ phát huy tiềm năng, phấn đấu vì mục tiêu bình đẳng và tiến bộ của phụ nữ, trong đó chú trọng phát huy truyền thống tốt đẹp, nâng cao nhận thức, năng lực và trình độ trong lao động sản xuất, học tập và công tác. Tăng cường các buổi nói chuyện chuyên đề với nhiều nội dung nâng cao nhận thức về giới, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, cách ứng xử trong gia đình. Thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền giáo dục, đặc biệt là các loại hình sinh hoạt câu lạc bộ. Toàn huyện đã xây dựng được 9 câu lạc bộ phụ nữ,

là địa chỉ tin cậy trao đổi, học hỏi những kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cuộc sống như câu lạc bộ “ gia đình hạnh phúc”; “gia đình không có trẻ em suy dinh dưỡng”. Qua đó, chị em được trang bị những kiến thức mới về chăm sóc sức khoẻ phụ nữ và trẻ em, sức khoẻ sinh sản, kiến thức dinh dưỡng, nước sạch và vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, ma tuý, mại dâm, nuôi dạy con theo khoa học. Xây dựng mô hình điểm “Tổ phụ nữ vận động chồng, con, người thân đi cai nghiện và không tái nghiện”, thực hiện tốt Nghị quyết liên tịch số 01 giữa Hội liên hiệp phụ nữ huyện và công an huyện về “quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội”.

Xác định vai trò quan trọng của phụ nữ trong việc xây dựng gia đình văn hóa, phòng chống tệ nạn xã hội và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giúp hội viên thực hiện tốt thiên chức của người phụ nữ, Hội đã vận động chị em thường xuyên quan tâm đến xây dựng tổ ấm gia đình hạnh phúc. Tổ chức cho hội viên học tập 4 chuẩn mực “No ám, bình đẳng, hạnh phúc”, gắn với thực hiện phong trào thi đua “phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, có 80-85 % hội viên đều đăng ký thực hiện “gia đình văn hóa “. Năm 2005, có 52 % hội viên phụ nữ nông thôn, đạt danh hiệu xuất sắc, 95 % nữ công nhân viên chức lao động đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, trong đó có 55 % chị đạt xuất sắc.

Để hội viên thường xuyên có việc làm sau thời vụ, trong 5 năm các cấp hội đã phối hợp mở được 70 lớp học nghề, có

2566 hội viên tham gia, chủ yếu là đan mây tre, giang, thêu ren xuất khẩu, ương tơ, dệt lụa. Tuyên truyền giới thiệu việc làm cho lao động nữ vào làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn, tư vấn, giới thiệu 82 lao động nữ đi lao động xuất khẩu tại thị trường Đài Loan, Malayxia, Dubai.

Hội còn triển khai có hiệu quả các hoạt động trong phong trào phụ nữ xoá đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Các cấp hội đã tích cực, chủ động khai thác nguồn vốn giúp phụ nữ thiếu vốn sản xuất. Tiếp tục tín chấp vay vốn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đặc biệt là chương trình phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội về việc “Ủy thác và nhận uỷ thác cho vay hộ nghèo” nhằm đảm bảo cho nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến tay hộ nghèo. Cùng với các nguồn vốn tự có, đến tháng 12/2005 các cấp hội quản lý 8 nguồn vốn với tổng số tiền là 36,5 tỷ đồng cho 12616 hội viên phụ nữ vay. Đồng thời còn tổ chức nhiều lớp hướng dẫn cho hội viên biết cách quản lý, sử dụng nguồn vốn vay mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Công tác phát triển hội viên được quan tâm, số hội viên tăng từ 23.352 người năm 2001, lên 27873 hội viên vào năm 2005, chiếm 70,4 % so với tổng số phụ nữ. Qua phân loại có 4 cơ sở hội đạt xuất sắc, 11 cơ sở hội đạt tiên tiến, 6 cơ sở khá, không còn cơ sở hội trung bình và yếu. Với các thành tích trên, từ năm 2002-2004, hội phụ nữ huyện được Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen; năm 2005 được nhận cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và của Thủ tướng Chính phủ.



Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX. Công tác giáo dục truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đất nước luôn được quan tâm và coi trọng. Nổi bật nhất là các hoạt động chào mừng các sự kiện lớn của quê hương, đất nước, của đoàn: Kỷ niệm 75 năm thành lập Đảng, 60 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 115 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 75 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh... Trong 5 năm, các cơ sở Đoàn đã tổ chức hơn 100 buổi mít tinh kỷ niệm, gặp mặt truyền thống, tổ chức hàng trăm buổi tọa đàm, diễn đàn thanh niên với chủ đề: “Tuổi trẻ Việt Nam tiến bước dưới cờ Đảng”; “Tuổi trẻ với tư tưởng Hồ Chí Minh”. Trong đợt sinh hoạt chính trị “Tiếp lửa truyền thống- Mãi mãi tuổi 20 “, 100% cơ sở Đoàn đã tổ chức phát động và tìm hiểu “ Nhật ký Đặng Thuỳ Trâm” và nhật ký “ Mãi mãi tuổi 20”, các chi đoàn đều được trang bị 2 cuốn nhật ký để làm tài liệu sinh hoạt và học tập. Tiêu biểu cho các hoạt động này là Đoàn trường Trung học phổ thông Duy Tiên A, Đoàn xã Yên Bắc, Châu Giang, Mộc Nam. Tổ chức tốt các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử và truyền thống như “Âm vang Điện Biên” với 13.561 bài dự thi; “Công an nhân dân vì bình yên cuộc sống” có 14000 bài dự thi; “ 75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam” có trên 16.000 bài dự thi; “ 60 năm nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – 115 năm thành lập tỉnh Hà Nam” có 15.275 bài dự thi. Kết quả các cuộc thi có 27 giải cấp tỉnh, có 8 bài được gửi đi dự thi ở Trung ương.

Trong phong trào thi đua “Tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, đoàn viên, thanh niên trong huyện đã thi đua học tập, đi đầu xây dựng xã hội học tập và tiến quân vào khoa học kỹ thuật. Các cấp bộ Đoàn trong trường học đã đẩy mạnh phong trào thi đua trong giảng dạy và học tập, động viên đoàn viên, thanh niên học tập, rèn luyện thực hiện tốt các chương trình công tác và chủ đề năm học. Phong trào “Học tập vì ngày mai lập nghiệp” được duy trì có hiệu quả, giúp cho đoàn viên, thanh niên xác định rõ thái độ, động cơ học tập đúng đắn, động viên, cổ vũ đoàn viên thanh niên khắc phục khó khăn để vươn lên trong học tập. Từ nguồn hơn 100 triệu đồng của quỹ “Khuyến khích tài năng trẻ”; “Quỹ giúp bạn nghèo vượt khó” đã động viên, giúp đỡ trên 800 học sinh có hoàn cảnh khó khăn và các tài năng trẻ. Các loại hình câu lạc bộ môn học được phát triển mạnh, toàn huyện có 107 câu lạc bộ hoạt động thường xuyên, đây là môi trường để các học sinh trau dồi kiến thức, học hỏi kinh nghiệm để vươn lên học tập tốt hơn.

Đối với thanh niên ngoài trường học, Đoàn thanh niên đã vận động thanh niên tích cực học tập, nghiên cứu tại các trung tâm học tập cộng đồng ở các xã, thị trấn, phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức khoa học kỹ thuật phục vụ cho phát triển kinh tế của địa phương.

Phong trào thanh niên thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, đã cổ vũ mạnh mẽ đoàn viên, thanh niên nông thôn phát huy vai trò xung kích, sáng tạo trên mặt trận sản xuất nông nghiệp. Đã phối hợp tổ chức 162 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ

thuật cho hơn 5000 lượt đoàn viên, thanh niên. Nhận thức của đoàn viên, thanh niên đối với việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp được nâng lên một bước, với gần 50 % lực lượng lao động trong nông nghiệp, thanh niên đã đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đưa nông nghiệp của huyện phát triển tương đối toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá, với năng suất lúa luôn dẫn đầu toàn tỉnh.

Đoàn viên, thanh niên còn thể hiện rõ vai trò trong các chiến dịch phòng chống bão, lũ, lụt, úng, hạn, trồng cây vụ đông, làm thuỷ lợi nội đồng, làm đường giao thông nông thôn; duy trì các ngành nghề truyền thống và mở mang các nghề mới, có trên 20.000 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia các lớp học nghề và được giải quyết việc làm khi mùa vụ nhàn rỗi.

Khi các khu công nghiệp, cụm công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp Đồng Văn, Cầu Giát, cụm tiểu thủ công nghiệp-làng nghề Ngọc Động- Hoàng Đông đi vào hoạt động, Ban Thường vụ Huyện Đoàn đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tốt việc tư vấn, hướng nghiệp cho đoàn viên, thanh niên. Kết quả, đã có trên 3000 lượt đoàn viên, thanh niên được tham gia lao động trong các khu, cụm công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Phong trào thanh niên giúp nhau lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng có bước phát triển mạnh, với số vốn ước đạt hơn 2 tỷ đồng. Đồng thời, Huyện Đoàn đã khai thác hơn 1 tỷ đồng từ nguồn vốn quốc gia giải quyết việc làm, Ngân hàng chính sách xã hội để hỗ trợ đoàn viên thanh niên phát triển kinh tế.



Đồng chí Trần Đức Lương - Chủ tịch Nước về thăm Duy Tiên năm 2004

Phong trào “Thanh niên thi đua thực hiện 4 nội dung mới nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh” do Trung ương Đoàn phát động năm 2005 được triển khai tới tất cả các cơ sở đoàn khu vực nông thôn và đạt được kết quả bước đầu, nhiều đoàn viên đăng ký thực hiện một trong 4 nội dung của phong trào “Bốn mới”. Có thể nhận thấy rất rõ kết quả hoạt động của phong trào lập nghiệp của đoàn viên thanh niên các xã Yên Bắc, Chuyên Ngoại, Châu Giang, Mộc Nam, Tiên Hiệp, Tiên Tân, Đọi Sơn.

Ban Thường vụ Huyện Đoàn cũng đã phát động và duy trì tốt phong trào thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, xung kích thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, đặc biệt ở những lĩnh vực, địa bàn, đối tượng khó khăn. Phong trào “Thanh niên tình nguyện” đã khơi dậy, cổ vũ và phát huy tinh thần xung phong tình nguyện của tuổi trẻ trong nhiều lĩnh vực như hiến máu nhân đạo, tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, tuyên truyền đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, hướng dẫn hoạt động hè cho thiếu nhi.

Hàng năm, nhân tuần lễ quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, đoàn viên thanh niên tổ chức quét dọn vệ sinh môi trường, khơi thông dòng chảy, thu gom và xử lý hàng chục tấn rác thải. Hưởng ứng “Chiến dịch thanh niên, học sinh, sinh viên tình nguyện hè” hàng năm, Ban Thường vụ huyện Đoàn đã chỉ đạo các cơ sở Đoàn phối hợp chặt chẽ với các đội thanh niên tình nguyện của các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp tổ chức tốt các hoạt động tình nguyện tại các xã Mộc Bắc, Tiên Hải, Trác Văn, thị trấn Hoà

Mạc, Tiên Hiệp, Yên Nam với nhiều hoạt động phong phú: Giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, thăm, tặng quà cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, cựu thanh niên xung phong, thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn trị giá trên 27 triệu đồng. Những việc làm trên thể hiện tình cảm và trách nhiệm của tuổi trẻ đối với các thế hệ đi trước.

Không chỉ đẩy mạnh các hoạt động lập thân, lập nghiệp, đoàn viên, thanh niên trong huyện còn luôn xung kích trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc, tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Đã cùng với hội Cựu chiến binh, Ban chỉ huy quân sự và các trường trung học phổ thông giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, nhất là giáo dục ý thức chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự. Tổ chức tốt các đêm liên hoan “Tiếng hát tòng quân” tại huyện và cơ sở, tổ chức liên hoan, tặng quà cho thanh niên nhập ngũ. Tiếp tục phối hợp với ngành công an thực hiện Nghị quyết liên tịch số 02 giữa Trung ương Đoàn và Bộ Công an về phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên. Các hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được đẩy mạnh thông qua các đợt ra quân tuyên truyền phòng chống ma tuý, HIV/AIDS...

Đến năm 2005, toàn huyện có 9075 đoàn viên, có 10.377 thanh niên tham gia hoạt động và sinh hoạt trong tổ chức đoàn thanh niên, tỷ lệ tập hợp thanh niên đạt 55,2 % so với thanh niên trong độ tuổi. Kết quả phân loại tổ chức đoàn có 15/38 tổ chức đoàn đạt vững mạnh, chiếm 39,4%, tăng 7,4% so với năm 2002; 19/38 tổ chức đoàn đạt loại khá; còn 4 tổ chức



Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XXI



**Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010**



đoàn đạt loại trung bình, chiếm 10,6%, giảm 9,4 % so với năm 2002 và không còn cơ sở đoàn yếu kém. Trong thời gian này Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên đã vinh dự đón đồng chí Nguyên tổng Bí thư Đỗ Mười và Chủ tịch nước Trần Đức Lương về thăm.

Ngày 19-20/10/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI được tiến hành tại nhà văn hoá trung tâm huyện. có 189 đại biểu về dự Đại hội. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, Dự thảo Báo cáo trình tại Đại hội nêu rõ: Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện đã đoàn kết thống nhất, phát huy truyền thống đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thuận lợi, khắc phục khó khăn giành được những thắng lợi rất quan trọng, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế-xã hội. Đại hội cũng nghiêm túc kiểm điểm những tồn tại cần sớm được khắc phục, đó là: Kinh tế chuyển dịch chưa mạnh, ngành nghề dịch vụ phát triển chưa đồng đều. Phong trào sản xuất vụ đông ở một số địa phương còn yếu. Việc quy hoạch vùng sản xuất còn chậm, thế mạnh của từng vùng chưa khai thác triệt để, sản xuất đa canh hiệu quả chưa cao. Đầu tư hỗ trợ của huyện đối với cơ sở còn hạn chế. Giao thông nông thôn phát triển chậm. Chất lượng giáo dục một số mặt chưa vững chắc, hoạt động văn hóa, thể thao chưa đồng đều. Trong công tác xây dựng, việc khắc phục đầu yếu, cơ sở yếu còn chậm, tuổi đời bình quân của đảng viên còn cao. Có cấp uỷ, tổ chức cơ sở Đảng buông lỏng sự lãnh đạo trên một số lĩnh vực như quản lý kinh tế, tài chính, đất đai dẫn đến sai phạm nghiêm trọng phải xử lý theo pháp luật và Điều lệ Đảng.

Trên cơ sở phân tích nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, Đại hội đã dành thời gian thảo luận, bàn và đề ra phương hướng chung trong nhiệm kỳ (2005-2010) là: Quán triệt sâu sắc quan điểm: phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn. Ra sức khai thác tiềm năng, thế mạnh và mọi năng lực sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phấn đấu đến năm 2010 cơ bản là huyện có cơ cấu kinh tế: công nghiệp-dịch vụ-nông nghiệp. Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá; duy trì và phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp-làng nghề, ngành nghề-dịch vụ. Thực hiện chuyển dịch lao động, phân công lao động tại chỗ. Tận thu các nguồn thu cho ngân sách, tiết kiệm chi, đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng tạo tiền đề vật chất kỹ thuật để phát triển nhanh, mạnh, đúng hướng. Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, khuyến khích mọi người làm giàu chính đáng. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa-xã hội. Tăng cường công tác quốc phòng- an ninh. Coi trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, tạo chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực công tác, đưa phong trào của huyện phát triển đồng đều, toàn diện, vững chắc.

Để thực hiện tốt phương hướng trên, những mục tiêu chính cần đạt được là:

1- Tổng sản phẩm trong huyện tăng bình quân 11%/năm trở lên.

2- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 đạt 8,9 triệu đồng/năm.

3- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2010: Ngành công nghiệp-xây dựng đạt 37,2 %; Dịch vụ đạt 32,3 %; ngành nông nghiệp đạt 30,5 %.

4- Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản tăng bình quân 4,6 % /năm.

5- Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 70.000 tấn/năm trở lên. Lương thực bình quân đầu người trên 500 kg. Giá trị sản xuất trên 1 ha canh tác đạt 42 triệu đồng/năm trở lên.

6- Giá trị chăn nuôi chiếm 40% trở lên trong tổng giá trị ngành nông nghiệp.

7- Tổng giá trị sản lượng công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp bình quân 688 tỷ đồng/năm (Trong đó giá trị hàng hoá xuất khẩu của nội huyện đạt 5,2 triệu USD)

8- Thu ngân sách trên địa bàn bình quân đạt 25 tỷ đồng/năm.

9- Giảm tỷ lệ sinh hàng năm 0.3‰. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới 1%. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đến năm 2010 còn 19%.

10- Bình quân hàng năm có 2700 người được giải quyết việc làm.

11- Tỷ lệ hộ nghèo đến 2010 giảm còn 9-10% (Theo chuẩn giai đoạn 2006-2010).

12- Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: 85% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh trở lên; chính quyền huyện, xã đạt trong sạch, vững mạnh; đoàn thể từ huyện đến xã đạt vững mạnh 80 % trở lên. Không có tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền yếu kém.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 33 đồng chí, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, gồm 29 đồng chí. Ngày 26/10/2005, Ban chấp hành Đảng bộ khoá XXI đã họp phiên đầu tiên, bầu các chức danh, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, Bí thư, các Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và các uỷ viên. Đồng chí Chu Tiến Hiệp được bầu làm Bí thư huyện uỷ.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, XXII, Đảng bộ huyện Duy Tiên đã lãnh đạo nhân dân trong huyện vượt lên khó khăn, nắm bắt thời cơ, tranh thủ sự lãnh đạo và đầu tư của tỉnh, phát huy tiềm năng sẵn có của huyện để tập trung cho phát triển kinh tế- xã hội. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đã mạnh dạn đưa các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất đưa lại hiệu quả, nâng cao giá trị thu nhập trên 1 ha canh tác. Năng suất, tổng sản lượng lương thực ngày càng tăng, đời sống nhân dân không ngừng được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Đảng bộ ngày càng trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức đủ sức lãnh đạo nhân dân trong huyện tiến nhanh, tiến mạnh hơn nữa trên con đường đổi mới, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trên mảnh đất giàu truyền thống và cách mạng, xứng đáng với sự tin cậy của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện.

## KẾT LUẬN

Duy Tiên, chiếc nôi của phong trào cách mạng Hà Nam, nơi đã ghi đậm những chiến công và để lại những dấu ấn đầy tự hào của Đảng bộ và nhân dân trong huyện suốt ba phần tư thế kỷ kiên cường đấu tranh anh dũng dưới ngọn cờ của Đảng, giành độc cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Từ đốm lửa cách mạng đầu tiên của chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng huyện Duy Tiên, đã nhen nhóm thành ngọn lửa cách mạng, nhanh chóng bùng lan rộng ra khắp huyện. Qua các cao trào cách mạng, nhân dân trong huyện đã được tập dượt trong các cuộc đấu tranh từ mục tiêu đơn giản ban đầu là vì quyền lợi kinh tế thiết thực, dần dần các cuộc đấu tranh đã mang đậm màu sắc chính trị, không chỉ còn giới hạn ở miếng cơm, manh áo mà vì quyền lợi chung của toàn dân tộc: Độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Trải qua các bước thăng trầm của lịch sử, phong trào có lúc phát triển như “Than hồng trước gió”, cũng có lúc bị khủng bố dữ dội, dù có bị lắng xuống nhưng vẫn âm ỉ cháy như “Than đỏ vùi dưới tro”. Song dù phải chịu nhiều gian khổ hy sinh, kẻ thù quyết tâm bao phen triệt phá cơ sở, nhưng Duy Tiên vẫn là “Căn cứ địa” vững chắc của phong trào cách mạng của tỉnh. Với tổ chức hạt nhân là các chi bộ Đảng, các tổ chức quần chúng được xây dựng ở khắp các địa bàn, tạo ra sức mạnh hùng hậu cho lực lượng cách mạng khi thời cơ đến kịp thời phát động toàn dân nổi dậy kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, giành chính quyền về tay nhân dân trong cách mạng tháng Tám/1945.

Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, Đảng bộ, quân và dân Duy Tiên đã kiên cường đấu tranh, xứng đáng với truyền thống cách mạng vẻ vang của quê hương mình. Với địa thế chiến lược quan trọng, là cửa ngõ tấn công địch trong suốt cuộc kháng chiến, đồng thời cũng là chiến trường ác liệt với thầy quân thù. Từ năm 1950, giặc Pháp đã xây dựng trên địa bàn huyện một hệ thống đồn bốt dày đặc với quân ứng chiến và địa phương quân. Bên cạnh lực lượng quân sự mạnh, còn có bộ máy tề nguỵ, chỉ điểm, dựa vào lực lượng phản động nguy hiểm là bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo và các đảng phái phản động như “Liên hiệp dân chúng”, đánh phá phong trào cách mạng hết sức quyết liệt. Vượt lên khó khăn, Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên đã đoàn kết một lòng, không phân biệt lương-giáo bám trụ chiến đấu kiên cường, giành giật với địch từng thước đất để bảo vệ quê hương.

Quá trình kháng chiến, Đảng bộ đã thực hiện tốt phương châm “Kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh”, vượt lên vô vàn khó khăn vươn lên và trưởng thành trong khói lửa chiến tranh. Đảng bộ đã coi trọng việc tổ chức phát động toàn dân kháng chiến, từ xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng du kích đến lực lượng chính trị, cơ sở cách mạng trong nhân dân, nhờ đó mà nhiều lần địch cần đi, quét lại với khẩu hiệu “càn thanh, quét cán” nhưng lực lượng kháng chiến ngày càng lớn mạnh và xây dựng được chỗ đứng vững chắc trong lòng dân. Suốt thời gian địch chiếm đóng ép dân lập tề đến khi địch rút chạy, quân và dân trong huyện đã liên tiếp chống trả những cuộc càn quét quy mô lớn như Amphibi, Ängtilóp...,

kiên quyết đấu tranh phá tề, trừ gian, chống tái lập tề, tiêu diệt các ban tề vũ trang, trừng trị, cảnh cáo những tên tề gian ác, phản động. Quá trình đó, Đảng bộ, quân và dân Duy Tiên đã hy sinh biết bao xương máu để góp phần cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đánh bại dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp.

Hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã đoàn kết một lòng, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách vươn lên giành những thắng lợi quan trọng. Hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, xác lập quan hệ sản xuất mới ở nông thôn. Tiến hành xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh đảm bảo vừa sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, vừa đẩy mạnh sản xuất chất chiu từng hạt thóc, củ khoai để đảm bảo phục vụ đời sống tại chỗ vừa tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam đánh Mỹ với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” đóng góp với Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm; tiễn đưa hàng nghìn người con ưu tú lên đường nhập ngũ và đi thanh niên xung phong chiến đấu và phục vụ chiến đấu khắp các chiến trường, trong đó có nhiều đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trong 2 lần chiến tranh phá hoại ác liệt của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, với các trận địa pháo phòng không ở khắp địa bàn huyện, riêng xã Lam Hạ có 8 trận địa pháo từ súng 12 ly 7; 14 ly 5, pháo 37 ly, 57 ly, 88 ly và 100 ly; trong đó, tiêu biểu là trận địa phòng không “Quyết thắng” thôn Đình Tràng, cùng 175 tổ dân quân toàn huyện trực chiến tham gia đánh máy

bay tâm thấp của địch, Đảng bộ, quân và dân Duy Tiên đã góp phần tích cực trong việc bảo vệ tuyến đường huyết mạch Bắc – Nam, bảo vệ cầu Phủ Lý. Trận địa pháo phòng không “Quyết thắng” của đại đội nữ dân quân Lam Hạ mãi mãi là bản anh hùng ca và niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Bước vào thời kỳ mới trước những khó khăn chung của cả nước, Đảng bộ phải đối phó với những bất cập của thời kỳ bao cấp kéo dài, với những rào cản của cơ chế kế hoạch hoá tập trung, quan liêu lãnh đạo nhân dân vươn lên khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống tìm tòi hướng đi mới. Chỉ thị 100 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Nghị quyết 10 - NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định 115-QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ thị 15 - CT/TU của Tỉnh uỷ đã tạo cho Duy Tiên những đột phá mới trong phát triển nông nghiệp, luôn là huyện dẫn đầu tỉnh về năng suất và tổng sản lượng lương thực, tạo điều kiện cho huyện bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Đảng bộ đã tập trung khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương, khuyến khích mọi ngành, mọi nhà, mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sản xuất. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá. Tỷ trọng công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế tăng 18% năm 2000 lên 28,6% năm 2005 tạo sự chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn. Từ năm 2000-2005, Duy Tiên được tỉnh quy hoạch và đầu tư phát triển các khu công nghiệp-tiểu



thủ công nghiệp như Đồng Văn, Hoàng Đông, Hoà Mạc, cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của huyện ở khu vực cầu Giát, cụm công nghiệp - làng nghề Nha Xá, cụm tiểu thủ công nghiệp - làng nghề Ngọc Động, đưa Duy Tiên từng bước trở thành huyện trọng điểm công nghiệp của tỉnh. Đây là một tiềm năng lớn cho việc bố trí lại lao động, chuyển một bộ phận lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Xuyên suốt quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng của địa phương luôn đan xen cả thuận lợi và khó khăn, tích cực và tiêu cực, do vậy Đảng bộ luôn chú trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, các nguyên tắc đổi mới, tập trung giải quyết những vướng mắc ngay từ cơ sở, giải quyết được nhiều vụ việc phức tạp kéo dài, giữ vững ổn định chính trị để xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân trong huyện đạt được trong suốt tiến trình cách mạng bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng và của tỉnh, từ sự cố gắng, nỗ lực vượt bậc của Đảng bộ và chính quyền từ huyện đến cơ sở, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, từ sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp nhân dân. Thành tựu đó còn bắt nguồn từ truyền thống yêu nước, tinh thần tự lực, tự cường, năng động sáng tạo của Đảng bộ và nhân dân trong huyện được khẳng định qua khói lửa chiến tranh và hoà bình xây dựng quê hương.

Từ thực tiễn lãnh đạo phong trào cách mạng với những thành công và chưa thành công, Đảng bộ Duy Tiên rút ra một số kinh nghiệm:

## **1 - Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của địa phương.**

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ thể hiện ở trình độ tư duy năng động, sáng tạo trong việc đề ra các chủ trương, giải pháp giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra một cách có hiệu quả nhất. Trước những diễn biến của lịch sử có tính chất bước ngoặt, đòi hỏi Đảng bộ phải thực sự nhanh nhạy, nắm bắt thời cơ, vượt qua thử thách để hoàn thành sứ mệnh mà nhân dân giao cho. Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, Đảng bộ đã mạnh dạn đổi mới tư duy kinh tế, đi trước đón đầu trong việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, quy hoạch và phát triển các khu công nghiệp cụm công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, giải quyết vấn đề lao động nông nhàn.

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ còn thể hiện ở sự quan tâm động viên kịp thời đến các tổ chức cơ sở Đảng, đến vai trò của các chi bộ và đảng viên ở cơ sở. Đây là nơi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào thực tiễn đời sống nhân dân, qua đó kiểm nghiệm tính đúng đắn của các chủ trương của Đảng và Nhà nước. Xác định vai trò là hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở, Đảng bộ luôn quan tâm chăm lo đến công tác xây dựng chi bộ trên cả ba mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức; chăm lo đào tạo bồi dưỡng rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên làm nòng cốt trong những phong trào cách mạng, tạo được niềm tin yêu, mến phục của nhân dân đối với Đảng.

## **2- Quán triệt và nắm vững các chủ trương, đường lối của Đảng và của Tỉnh uỷ, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.**

Trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong từng thời kỳ cách mạng, Đảng bộ luôn quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng một cách sáng tạo có hiệu quả vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Từ những quan điểm định hướng của Đảng ở các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư... Đảng bộ đã cụ thể hoá thành những chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch và chương trình hành động, giải pháp cụ thể để lãnh đạo thực hiện, đưa nghị quyết của Đảng trở thành hiện thực sinh động. Đây là điều kiện rất quan trọng đảm bảo cho mọi thành công của Đảng bộ. Trong mỗi phong trào cách mạng, Đảng bộ luôn chủ động tìm mọi biện pháp để thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng theo sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ. Đồng thời giáo dục, tổ chức động viên quần chúng thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nhờ vậy, ngay từ khi ngọn lửa cách mạng được nhen nhóm, những hạt giống đỏ đã nhanh chóng nắm bắt và gieo mầm khắp các địa bàn trong huyện. Trong giành chính quyền, đã nhanh chóng triển khai lực lượng đi bắt tên huyện trưởng đang đi kiểm tra việc hộ đê tạo điều kiện thuận lợi cho việc bàn giao chính quyền, tránh đổ máu. Trong công cuộc đổi mới, hàng loạt chủ trương của Đảng, của tỉnh được linh

hoạt vận dụng nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, đưa Duy Tiên chuyển dịch và phát triển mạnh theo hướng tăng cơ cấu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Quá trình triển khai nhiệm vụ, Đảng bộ luôn đảm bảo giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, mở rộng và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế nhiều thành phần phát triển, tích cực xoá đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Quy chế dân chủ đã và đang đi vào cuộc sống và hiển hiện trên từng đường làng, ngõ xóm, trên các công trình công cộng- Đó chỉ là một trong rất nhiều vận dụng sáng tạo của Đảng bộ trong lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng của huyện.

**3-Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân để tạo lập các phong trào của quần chúng đưa sự nghiệp cách mạng của địa phương không ngừng phát triển.**

Xuất phát từ quan điểm: Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, do vậy trong từng thời kỳ cách mạng, Đảng bộ luôn chú trọng tạo lập các phong trào quần chúng. Dựa vào nhân dân để phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, Đảng bộ đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi các phong trào mà Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Song để củng cố khối đoàn kết toàn dân, Đảng bộ xác định trước hết phải củng cố khối đoàn kết trong toàn đảng, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình trong Đảng và ngoài quần chúng. Đoàn kết sẽ trở thành sức mạnh nếu tất cả

cán bộ, đảng viên biết chia sẻ, trung thực, thẳng thắn trong phê bình và tiếp thu phê bình, tạo nên sự thống nhất cao trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Cán bộ, đảng viên thông cảm và chia sẻ tạo điều kiện cho nhau trong công việc, qua thực tế công việc để tăng cường khối đoàn kết. Vào những thời điểm khó khăn nhất như chống khủng bố trắng, những thử thách cam go của chính quyền non trẻ sau ngày cách mạng tháng Tám thành công, trong thời kỳ địch tạm chiếm, xây dựng hợp tác xã, thực hiện khoán 100, khoán 10, dồn đổi ô thửa, cam go hơn cả là giải quyết vấn đề tư tưởng trong đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng khu công nghiệp...trước những vấn đề nổi cộm, bức xúc, Đảng bộ đã kịp thời làm tốt công tác tư tưởng để mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân thông suốt cùng chung sức, chung lòng cho sự nghiệp chung vì cuộc sống giàu mạnh, ấm no.

Đồng thời Đảng bộ luôn coi trọng giữ vững mối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, làm hạt nhân đoàn kết toàn dân, tạo nên sức mạnh của nhân dân. Đây là nguyên tắc sống còn của Đảng, ở từng thời kỳ cách mạng, trong các thời điểm khó khăn nhất, Đảng bộ luôn coi trọng giữ gìn mối đoàn kết thống nhất trong Đảng làm hạt nhân đoàn kết toàn dân, do đó Đảng bộ luôn vững vàng vượt qua những khó khăn, thử thách, tạo được sự đồng thuận trong Đảng và trong nhân dân, giành được những thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp cách mạng. Đúng như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc Người đi xa: Mỗi cán bộ, đảng viên phải giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Đảng bộ cũng thường xuyên chăm lo củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với quần chúng. ở mỗi thời kỳ lịch sử,

các cấp uỷ đảng luôn đi sâu, bám sát cơ sở, cùng đồng cam cộng khổ với quần chúng, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, từng bước tìm ra biện pháp hữu hiệu đem lại lợi ích cho nhân dân, để mỗi làng xóm, mỗi người dân đều là “phên dậu” tin cậy của Đảng. Nhờ đó, mà Đảng bộ vẫn vững vàng vượt qua những thời điểm lịch sử với nhiều biến cố, đầy khó khăn, thử thách luôn duy trì được khối đoàn kết thống nhất cao trong nhân dân.

Có được những thành quả đó, là do Đảng bộ luôn khơi dậy được quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức để nhân dân được làm chủ, tự mình tham gia các phong trào và từ các phong trào đó đáp ứng được nguyện vọng, lợi ích thiết thực của quần chúng nên các phong trào bao giờ cũng phát triển mạnh mẽ và tạo được kết quả thiết thực.

Với bề dày hơn 75 năm, thời gian không dài nhưng cũng đủ các trải nghiệm cho quá trình phấn đấu đi lên, trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân trong huyện. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ, quân và dân Duy Tiên đã vượt qua những thử thách đầy cam go, giành được những thắng lợi vẻ vang, đóng góp công sức vào sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc.

Tiếp nối truyền thống của cha anh đi trước, truyền thống đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, Duy Tiên đang đứng trước những vận hội, thời cơ mới để phát triển kinh tế- xã hội. Với tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương, cùng sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ, sẽ đưa Duy Tiên vượt qua tất cả những khó khăn, thử thách giành thắng lợi trong công cuộc đổi mới đất nước vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

# CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ HUYỆN ỦY QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí: Phạm Văn Tô  
Bí thư Huyện uỷ tháng 1/1931 - 5/1931



Đồng chí: Lê Hoàn  
Bí thư Huyện uỷ cuối tháng 1946-4/1947



Đồng chí: Nguyễn Thị Hiền  
Bí thư Huyện uỷ tháng 5/1947-2/1948



Đồng chí: Lê Hải  
Bí thư Huyện uỷ tháng 3/1948-5/1948



Đồng chí: Vũ Minh  
Bí thư Huyện uỷ tháng 6/1948-5/1949



Đồng chí: Vũ Ngạn  
Bí thư Huyện uỷ tháng 6/1949-8/1949

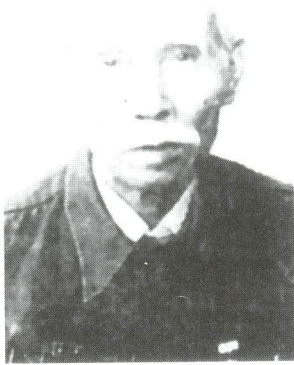


Đồng chí: Lê Lợi  
Bí thư Huyện uỷ tháng 9/1949 - cuối 1950



Đồng chí: Đặng Đình Thành  
Bí thư Huyện uỷ tháng 6/1950 - cuối 1952





Đồng chí: Lê Minh Đường  
Bí thư Huyện uỷ năm 1953 - cuối 1959



Đồng chí: Nguyễn Khắc Tuấn  
Bí thư Huyện uỷ năm 1960 - 1962



Đồng chí: Trương Hồng Bảo  
Bí thư Huyện uỷ năm 1965 - 1972



Đồng chí: Nguyễn Chính Thiện  
Bí thư Huyện uỷ năm 1972 - 1978



**Đồng chí: Ngô Văn Định**  
**Bí thư Huyện ủy 1978 - 1982**



**Đồng chí: Nguyễn Văn Mỹ**  
**Bí thư Huyện ủy 1982 - 1986**



**Đồng chí: Nguyễn Bắc**  
**Bí thư Huyện ủy 1986 - 1988**



**Đồng chí: Nghiêm Đức Đạo**  
**Bí thư Huyện ủy 1992 - 1996**



**Đồng chí: Trần Quang Khoáng**  
**Bí thư Huyện uỷ năm 1997 - 10/1998**



**Đồng chí: Trần Hồ**  
**Bí thư Huyện uỷ tháng 11/1998 - 11/2001**



**Đồng chí: Vũ Kim Quỹ**  
**Bí thư Huyện uỷ tháng 12/2001 - 2004**



**Đồng chí: Chu Tiến Hiệp**  
**Bí thư Huyện uỷ nhiệm kỳ 2005 - 2010**

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,  
ĐẢNG BỘ HUYỆN (1930-2005)**

TT	Họ và tên	Quê quán	Thời gian giữ chức vụ
1	Nguyễn Hữu Tiến	Lũng Xuyên, Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	11/1929 -12/1930
2	Phạm Văn Tó	Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam	1/1931-5/1931
3	Lê Hoàn	Đông Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội	Cuối 1946-4/1947
4	Nguyễn Thị Hiền	Phường Nguyễn Thái Học, Yên Bái	5/1947-2/1948
5	Lê Hải	Khu TT Đông Tháp, Hà Đông, Hà Nội	3/1948-5/1948
6	Vũ Minh	Phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định	6/1948-5/1949
7	Vũ Ngạn (Cần)	Lý Nhân, Hà Nam	6/1949-8/1949
8	Lê Lợi	Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	9/1949- cuối 1949
9	Vũ Công Hoan	Ninh Bình	1/1950-5/1950
10	Đặng Đình Thành	Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam	6/1950- cuối 1952
11	Lê Minh Đường	Thị Trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	1/1953-1960
12	Nguyễn Khắc Tuấn	Yên Nam, Duy T	1960-1962
13	Nguyễn Thiện Phú	Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam	1963-1964
14	Trương Hồng Bao	Thị Trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	1965-1972
15	Nguyễn Chính Thiện	Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam	1973-5/1979
16	Ngô Văn Định	Lương Xá, Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	5/1979-11/1982
17	Nguyễn Văn My	Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam	11/1982-9/1986
18	Nguyễn Bắc	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam	9/1986 12/1988
19	Lê Văn Yên	Châu Sơn, Duy Tiên, Hà Nam	12/1988-7/1992
20	Nghiêm Đức Đạo	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	7/1992-1/1997
21	Trần Quang Khoáng	Kim Bảng, Hà Nam	1/1997 10/1998
22	Trần Hồ	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	10/1998-11/2001
23	Vũ Kim Quý	Chuyên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	11/2001-10/2005
24	Chu Tiến Hiệp	Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam	11/2005 đến nay

## DANH SÁCH TỔNG SỐ LIỆT SỸ HUYỆN DUY TIỀN

TT	Tên xã, thị trấn	Liệt sỹ chống Mỹ	Liệt sỹ chống Pháp	Tổng số
1	Mộc Nam	66	15	81
2	Mộc Bắc	121	52	173
3	Trác Văn	280	59	339
4	Chuyên Ngoại	180	87	267
5	Châu Giang	99	66	165
6	Yên Bắc	189	77	266
7	Yên Nam	110	45	155
8	Đội Sơn	152	58	210
9	Châu Sơn	66	25	91
10	Tiên Hiệp	59	27	86
11	Tiên Hải	116	31	147
12	Tiên Tân	95	35	130
13	Tiên Phong	53	28	81
14	Tiên Nội	118	48	166
15	Tiên Ngoại	86	39	125
16	Hoàng Đông	101	1	102
17	Duy Minh	53	10	63
18	Duy Hải	83	23	106
19	Bạch Thượng	104	50	154
20	Đông Văn	32	5	37
21	Hoà Mạc	31	13	44
10	<b>Tổng cộng</b>	<b>2194</b>	<b>794</b>	<b>2988</b>

## DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG HUYỆN DUY TIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Trú quán
1	Nguyễn Thị Cửu	1912	TT Đông Văn, Duy Tiên, Hà Nam	TT Đông Văn, Duy Tiên, Hà Nam
2	Vũ Thị Đập	1901	TT Đông Văn, Duy Tiên, Hà Nam	TT Đông Văn, Duy Tiên, Hà Nam
3	Nguyễn Thị Ngọc	1913	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam
4	Hoàng Thị Viễn	1911	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam
5	Nguyễn Thị Lành	1902	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam
6	Phạm Thị Loan	1912	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam
7	Phạm Thị Nguyễn	1899	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam
8	Nguyễn Thị Nén	1900	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam
9	Nguyễn Thị Thuyết	1905	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam
10	Đỗ Thị Túc	1906	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam
11	Thích Đàm Như <i>(tên nguyên Thị Như)</i>	1908	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam	Châu Giang, Duy Tiên, Hà Nam
12	Nguyễn Thị Ếm	1890	Hoàng Đông, Duy Tiên, Hà Nam	Hoàng Đông, Duy Tiên, Hà Nam
13	Nguyễn Thị Ư	1906	Hoàng Đông, Duy Tiên, Hà Nam	Hoàng Đông, Duy Tiên, Hà Nam
14	Nguyễn Thị Ngự	1915	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
15	Bạch Thị Thuê	1913	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
16	Nguyễn Thị Ấm	1906	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
17	Đỗ Thị Công	1920	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
18	Lại Thị Chất	1928	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
19	Vũ Thị Chuyên	1892	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
20	Nguyễn Thị Chử	1925	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
21	Đặng Thị Lợi	1893	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
22	Nguyễn Thị Vạc	1915	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
23	Đặng Thị Ve	1908	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
24	Phạm Thị Nhiều	1906	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
25	Đặng Thị Nênh	1900	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Trú quán
26	Phạm Thị Lan	1913	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
27	Hoàng Thị Sợi	1905	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
28	Nguyễn Thị Công	1904	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
29	Nguyễn Thị Chua	1910	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
30	Trần Thị Dịu	1921	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
31	Lưu Thị Đợi	1910	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
32	Trần Thị Khi	1803	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
33	Phạm Thị Kiệm	1906	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
34	Nguyễn Thị Mịch	1907	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
35	Nguyễn Thị Nhĩ	1889	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
36	Tống Thị Tạc	1905	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
37	Vũ Thị Thiêm	1920	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
38	Tống Thị Ừn	1898	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
39	Nguyễn Thị Khánh	1903	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam
40	Nguyễn Thị Lu	1913	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam
41	Nguyễn Thị Máy	1916	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam
42	Nguyễn Thị Gà	1902	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam
43	Nguyễn Thị Lược	1914	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam
44	Nguyễn Thị Tỷ	1911	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Hải, Duy Tiên, Hà Nam
45	Nguyễn Thị Chính	1930	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam
46	Trần Thị Huệ	1930	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam
47	Đình Thị Tít	1921	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam
48	Đặng Thị Vụ	1918	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam
49	Đình Thị Tào (Tạo)	1900	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam
50	Nguyễn Thị Tào (Tạo)	1913	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Nội, Duy Tiên, Hà Nam

51	Hoàng Thị Tiểu	1915	Tiền Nội, Duy Tiên, Hà Nam	Tiền Nội, Duy Tiên, Hà Nam
52	Trương Thị Van	1918	Tiền Nội, Duy Tiên, Hà Nam	Tiền Nội, Duy Tiên, Hà Nam
53	Đặng Thị Ý	1928	Tiền Nội, Duy Tiên, Hà Nam	Tiền Nội, Duy Tiên, Hà Nam
54	Đình Thị Tý	1904	Đông Lý, Lý Nhân, Hà Nam	Tiền phong, Duy Tiên, Hà Nam
55	Nguyễn Thị Gian	1917	Tiền Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	Tiền Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam
56	Nguyễn Thị Hoà	1910	Tiền Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	Tiền Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam
57	Trần Thị Hoàn	1884	Tiền Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	Tiền Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam
58	Ngô Thị Nguyên	1921	Tiền Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	Tiền Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam
59	Lê Thị Xếch	1912	Tiền Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	Tiền Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam
60	Trịnh Thị Biên	1893	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
61	Phạm Thị Đậu	1899	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
62	Đàm Thị Khê	1908	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
63	Nguyễn Thị Kê	1927	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
64	Đàm Thị Phi	1907	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
65	Nguyễn Thị Thềm	1896	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
66	Nguyễn Thị Phúc	1910	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
67	Nguyễn Thị Can	1907	Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam	Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam
68	Nguyễn Thị Phúc	1895	Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam	Duy Hải, Duy Tiên, Hà Nam
69	Lê Thị Lịch	1893	Châu Sơn, Duy Tiên, Hà Nam	Châu Sơn, Duy Tiên, Hà Nam
70	Đặng Thị Mùi	1922	Châu Sơn, Duy Tiên, Hà Nam	Châu Sơn, Duy Tiên, Hà Nam
71	Vũ Thị Tuất	1921	Chuyên ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	Chuyên ngoại, Duy Tiên, Hà Nam
72	Nguyễn Thị Giũa		Chuyên ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	Chuyên ngoại, Duy Tiên, Hà Nam
73	Kiểu Thị Uyên	1913	Chuyên ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	Chuyên ngoại, Duy Tiên, Hà Nam
74	Phạm Thị Bang	1908	TT Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam	TT Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam
75	Phạm Thị Cảnh	1915	Yên Bắc, Duy Tiên, Hà Nam	TT Hoà Mạc, Duy Tiên, Hà Nam
76	Nguyễn Thị Lý	1923	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam
77	Trần Thị Tạc	1912	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam
78	Trần Thị Chinh	1904	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam
79	Hà Thị Vóc	1904	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam



80	Hà Thị Dịp	1908	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam
81	Trương Thị Gặng	1921	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam
82	Nguyễn Thị Giảng	1912	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam
83	Trương Thị Liên	1906	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam
84	Trần Thị Phương	1894	Ứng Hoà, Hà Tây	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam
85	Trần Thị Sánh	1909	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam
86	Hà Thị Tẹo	1815	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam
87	Nguyễn Thị Vân	1918	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam	Trác Văn, Duy Tiên, Hà Nam
88	Nguyễn Thị Bung		Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam
89	Nguyễn Thị Ghim	1915	Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam
90	Nguyễn Thị Hóp	1910	Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam
91	Nguyễn Thị Hữu	1916	Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam
92	Nguyễn Thị Vỹ	1901	Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Hiệp, Duy Tiên, Hà Nam
93	Từ Thị Chiến	1920	Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam	Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam
94	Vũ Thị Cot	1820	Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam	Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam
95	Trần Thị Nghiêm	1904	Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam	Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam
96	Bùi Thị Ứ	1895	Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam	Yên Nam, Duy Tiên, Hà Nam
97	Nguyễn Thị Nuôi	1933	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam
98	Nguyễn Thị Cam	1895	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam
99	Nguyễn Thị Chiền	1903	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam
100	Nguyễn Thị Chức	1920	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam
101	Nguyễn Thị Trục	1908	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam	Bạch Thượng, Duy Tiên, Hà Nam
102	Nguyễn Thị Lam	1902	Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam	Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam
103	Trần Thị Nghiê	1918	Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam	Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam
104	Trần Thị Vịt	1908	Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam	Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam
105	Phạm Thị Chót	1913	Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam	Tiên Tân, Duy Tiên, Hà Nam
106	Phạm Thị Đàng	1910	Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam
107	Phạm Thị Họa	1903	Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam
108	Lê Thị Phiên	1928	Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam	Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam

**CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG  
DANH HIỆU ANH HÙNG**

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Danh hiệu</b>	<b>Năm</b>
1	Đảng bộ và nhân dân huyện Duy Tiên	Anh hùng LLVT thời kỳ chống Pháp	2002
2	Xã Châu Giang	Anh hùng lao động	1985
3	Xã Lam Hạ	Anh hùng LLVT thời kỳ chống Mỹ	1998
4	Xã Tiên Nội	Anh hùng LLVT thời kỳ chống Pháp	2000
5	Xã Trác Văn	Anh hùng LLVT thời kỳ chống Pháp	2000
6	Xã Chuyên Ngoại	Anh hùng LLVT thời kỳ chống Pháp	2000
7	Xã Yên Bắc	Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới	2000
8	Xã Mộc Bắc	Anh hùng LLVT thời kỳ chống Pháp	2005
9	Xã Mộc Nam	Anh hùng LLVT thời kỳ chống Pháp	2005
10	Xã Yên Bắc	Anh hùng LLVT thời kỳ chống Pháp	2005
11	Xã Đọi Sơn	Anh hùng LLVT thời kỳ chống Mỹ	2005
12	Xã Tiên Tân	Anh hùng LLVT thời kỳ chống Pháp	2005

# MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	3
<b>PHẦN THỨ NHẤT</b>	
<b>TIẾP THU ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG TIẾN HÀNH ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930 - 1954)</b>	5
<b>CHƯƠNG MỞ ĐẦU</b>	
<b>TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI CỦA HUYỆN TRONG THỜI KỲ THỰC DÂN PHÒNG KIẾN THỐNG TRỊ</b>	5
<b>CHƯƠNG I</b>	
<b>ĐẢNG BỘ DUY TIÊN RA ĐÒI LÃNH ĐẠO CUỘC ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)</b>	16
I. Đảng bộ ra đời và lãnh đạo phong trào cách mạng (1930-1931)	16
II. Kiên trì chống địch khủng bố, giữ gìn cơ sở, tổ chức đẩy mạnh đấu tranh trong phong trào đòi dân sinh dân chủ (1932-1939)	32
III. củng cố tổ chức Đảng, xây dựng lực lượng tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945)	39
<b>CHƯƠNG II</b>	
<b>ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (8/1945-1954)</b>	54

I. Bảo vệ, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng cuộc sống mới ở nông thôn (22/8/1945 - 3/1946)	54
II. Đảng bộ được khôi phục và phát triển, lãnh đạo nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược (3/1946 -20/5/1950)	62
III. Đảng bộ lãnh đạo chống địch càn quét, chiếm đóng, phát triển chiến tranh du kích, phá tề trừ gian, bảo vệ và xây dựng cơ sở kháng chiến (5/1950 -12/1951)	86
IV. Kết hợp ba thứ quân, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tích cực chống càn, bao vây bức rút đồn bốt địch, giải phóng quê hương (1952 -7/1954).	100

## PHẦN THỨ HAI

<b>ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, GÓP PHẦN CHI VIÊN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM, ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954-1975)</b>	119
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

### CHƯƠNG III

<b>ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP CẢI TẠO, KHÔI PHỤC KINH TẾ (1954-1965)</b>	119
--------------------------------------------------------------------------	-----

I. Cải cách ruộng đất, bước đầu khôi phục kinh tế (1955-1957)	119
II. Cải tạo xã hội chủ nghĩa, từng bước phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội (1958-1960)	146
III. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)	163

### CHƯƠNG IV

<b>TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, CHI VIÊN ĐẮC LỰC CHO SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)</b>	191
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

I. Chuyển hướng mọi hoạt động, tổ chức chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)	191
II. Tranh thủ thời gian hoà bình, đẩy mạnh phát triển kinh tế (1969-1972)	219
III. Tập trung sức, tiếp tục chiến đấu, xây dựng kinh tế, chi viện đặc lực cho sự nghiệp giải phóng miền Nam (1972-1975)	238

### PHẦN THỨ BA

<b>ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN DUY TIÊN CÙNG CẢ NƯỚC THỰC HIỆN 2 NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC; TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2005)</b>	288
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

#### CHƯƠNG V

<b>KHÔI PHỤC VÀ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT BẢO ĐẢM ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN GÓP PHẦN VÀO CÔNG CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)</b>	288
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

I. Khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, tham gia bảo vệ tổ quốc (1975-1980)	288
II. Bước đầu thực hiện đổi mới cơ chế trong nông nghiệp, thực hiện kế hoạch 5 năm (1981-1985)	326

#### CHƯƠNG VI 362

### **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1995)**

I. Tích cực thực hiện đường lối đổi mới, phát triển sản xuất, từng bước cải thiện đời sống của nhân dân (1986-1990)	362
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

II. Đảng bộ lãnh đạo giữ vững ổn định tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng nông thôn mới (1991-1995)	393
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

CHƯƠNG VII	436
------------	-----

**TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI,  
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ  
NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996 -2005)**

I. Kế thừa và phát huy thành quả đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1996-2000)	436
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

II. Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (2001-2005)	409
----------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

KẾT LUẬN	572
----------	-----

- Danh sách các đồng chí Bí thư chi bộ, Đảng bộ Huyện (1930-2005)
- Danh sách bà mẹ Việt Nam anh hùng huyện Duy Tiên
- Danh sách tổng số liệt sỹ huyện Duy Tiên
- Các đơn vị được nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN DUY TIÊN**  
**(1930 - 2005)**

*Chịu trách nhiệm sản xuất*

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN DUY TIÊN**  
**KHOÁ XXI**

*Chỉ đạo biên soạn, biên tập*

**BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY DUY TIÊN**

*Sưu tầm tư liệu, biên soạn*

Lê Thị Thanh Hương  
Đặng Thị Lạc  
Trần Quang  
Lưu Văn Công  
Nguyễn Minh Tuấn

Trần Văn Bi  
Nguyễn Thị Lan Anh  
Phạm Phú Thịnh  
Phạm Hồng Thắng

*Biên tập*

Trần Văn Bi  
Nguyễn Minh Tuấn  
Nguyễn Xuân Quý

Lưu Văn Công  
Phạm Phú Thịnh

*Trình bày, sửa bản in*  
Nguyễn Minh Tuấn

---

In 1000 cuốn khổ 16.5 x 23 tại Công ty In Hoàng Đức  
(Phủ Lý - Hà Nam 03513.852.972)

Giấy phép xuất bản số 115/GP - Sở TTTT ngày 16 tháng 04  
năm 2009 do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam cấp.

In và nộp lưu chiểu tháng 5/2009